

BẢNG KÊ LÂM SẢN KHỐI LƯỢNG GỖ TỊCH THU
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HKL ngày tháng 5 năm 2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XIV)

Stt	Đơn vị ban hành Quyết định xử phạt/tịch thu tang vật vi phạm	Số QĐXP, QĐTT (ngày, tháng, năm)	Đơn vị chủ trì xử lý tài sản	Địa điểm bảo quản tang vật	Tên gỗ		Quy cách			Số lượng (thanh/ tấm/ lóng)	Khối lượng (m ³)	Trong đó: Khối lượng (m3)			Tổng khối lượng (m ³)	Số lần thông báo đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và cơ quan quản lý chuyên ngành để đề nghị tiếp nhận gỗ (có liệt kê Văn bản)	Ghi chú
					Tên tiếng Việt	Nhóm loài	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính hoặc chiều dày (cm)			Tròn	Xẻ	Hình thù phức tạp			
		Quyết định số 08/QĐ-TT ngày 30/01/2023 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tơ		Trụ sở Hạt Kiểm lâm Ba Tơ (nay Hạt Kiểm lâm khu vực XIV), thôn Tài Năng, xã Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Vù hương (xá xí)	Nhóm IIA					2,329					2.329 kg gỗ gốc rễ; đã xử bán đấu giá nhiều đợt	
		Quyết định số 10/QĐ-TT ngày 02/02/2023 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tơ		Trạm Quản lý bảo vệ rừng xã Ba Trang (nay Trạm Kiểm lâm Đặng Thùy Trâm), thôn Kon Dóc, xã Đặng Thùy Trâm, tỉnh Quảng Ngãi	Vù hương (xá xí)	Nhóm IIA										Đã xử lý đấu giá nhiều đợt	
		Quyết định số 13/QĐ-TT ngày 01/3/2023 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tơ		Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô, thôn Làng Mạ, xã Ba Tô, tỉnh Quảng Ngãi	Bời lời giấy	Nhóm V										Đã xử lý đấu giá nhiều đợt	
		Quyết định số 16/QĐ-TT ngày 14/6/2023 của Hạt		Trạm Kiểm lâm Ba Vi, thôn Giá Vực, xã Ba Vi, tỉnh	Sơn huyết	Nhóm I										Đã xử lý đấu giá nhiều đợt	

14/0/2023 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tư

Quyết định số 0004/QĐ-TT ngày 20/6/2024 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tư

xã Đa v1, tỉnh Quảng Ngãi

Trụ sở UBND xã Ba Liên (Cũ), thôn Đá Chát, xã Ba Động, tỉnh Quảng Ngãi

Keo

Nhóm VI

7,5		50	1	1,471
6,5		25	1	0,318
Tổng cộng				5
3,6		26	1	0,191
4,2		37	1	0,428
3,5		30	1	0,247
3		34	1	0,272
3,4		35	1	0,326
3,6		36	1	0,329
3,9		26	1	0,206
3,6		38	1	0,367
4,2		32	1	0,337
3,1		32	1	0,249
3,8		32	1	0,274
4,2		40	1	0,501
3,3		25	1	0,161
3		22	1	0,113
4,4		28	1	0,27
4,2		30	1	0,296
Tổng cộng				16
1,5		13	1	0,019
1,0		13	1	0,013
1,2		22	1	0,045
1,2		18	1	0,030
1,5		13	1	0,019
1,0		12	1	0,011
1,1		13	1	0,014
1,2		11	1	0,011
0,8		20	1	0,025
0,9		20	1	0,028
1,2		17	1	0,027
1,0		20	1	0,031
1,7		14	1	0,026
1,3		19	1	0,036
1,4		14	1	0,021
1,3		16	1	0,026
1,3		13	1	0,017
1,7		12	1	0,019
1,7		13	1	0,022
1,9		13	1	0,025
2,0		14	1	0,030
1,5		19	1	0,042
1,5		16	1	0,030
1,2		18	1	0,030
1,3		16	1	0,026
1,2		18	1	0,030
1,2		14	1	0,018
0,9		18	1	0,022
1,3		13	1	0,017
0,9		15	1	0,015
0,9		20	1	0,028
0,8		18	1	0,020
1,3		15	1	0,022
0,8		19	1	0,022
1,0		18	1	0,025
0,9		20	1	0,028
1,4		10	1	0,010
1,2		15	1	0,021
0,9		20	1	0,028
0,8		20	1	0,025
1,4		12	1	0,015
0,8		19	1	0,022
0,9		20	1	0,028
0,9		22	1	0,034
0,7		20	1	0,021

miêu đạt

Đã xử lý đầu giá nhiều đợt

1,5		14	1	0,023
1,3		17	1	0,029
1,6		12	1	0,018
0,9		16	1	0,018
0,9		20	1	0,028
0,9		17	1	0,020
0,8		25	1	0,039
1,0		18	1	0,025
1,4		17	1	0,031
1,0		20	1	0,031
0,8		20	1	0,025
0,9		20	1	0,028
0,9		14	1	0,013
1,7		12	1	0,019
1,5		13	1	0,019
0,7		20	1	0,021
0,8		22	1	0,030
0,9		18	1	0,022
0,1		20	1	0,028
0,8		20	1	0,025
1,1		12	1	0,012
1,1		17	1	0,024
1,0		15	1	0,017
0,9		20	1	0,028
0,9		22	1	0,034
0,8		20	1	0,025
1,1		22	1	0,041
0,9		17	1	0,020
0,7		15	1	0,012
1,4		15	1	0,024
0,9		20	1	0,028
1,4		20	1	0,043
0,8		20	1	0,025
1,2		20	1	0,037
1,7		14	1	0,026
1,7		14	1	0,026
1,5		15	1	0,026
1,5		16	1	0,030
1,7		16	1	0,034
1,7		18	1	0,043
1,7		18	1	0,043
1,4		16	1	0,028
1,3		21	1	0,045
1,8		10	1	0,014
1,2		14	1	0,018
1,3		22	1	0,049
1,5		15	1	0,026
1,1		15	1	0,019
1,1		13	1	0,014
1,4		16	1	0,028
1,1		17	1	0,024
1,0		16	1	0,020
1,3		29	1	0,085
1,3		20	1	0,040
1,0		28	1	0,061

Tổng cộng

165 4,394

Trạm Quản lý báo	Trâm tía	Nhóm V	4,00	25	1	0,196
	Trâm tía	Nhóm V	4,20	30	1	0,296
	Trâm tía	Nhóm V	4,50	24	1	0,203
	Trâm tía	Nhóm V	4,20	30	1	0,296
	Trâm tía	Nhóm V	4,10	45	1	0,651
	Trâm tía	Nhóm V	4,20	30	1	0,296
	Giè trắng	Nhóm VII	4,30	30	1	0,303
	Trâm tía	Nhóm V	4,20	30	1	0,296
	Trâm tía	Nhóm V	4,30	20	1	0,135

